TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày: 20-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Vĩnh Thành;

2. Bà Trương Thị Bích Tuyền.

Thư ký phiên toà: Ông Văn Nguyệt Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T (Tâm Ph), sinh năm 1985, tại: Châu Phú – An Giang; Nơi cư trú: ấp B, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ưng Phu H, sinh năm: 1945 và bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1956 (đã chết); vợ là Lê Thị Th, sinh năm 1982, có 01 con tên Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 2004.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 17 tháng, chấp hành xong ngày 02/02/2019.

Nhân Thân:

- Ngày 11/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang kết án 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 09/8/2015 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích;

- Ngày 21/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang kết án 01 năm tù "Trộm cắp tài sản". Ngày 16/01/2017 chấp hành xong hình

phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Phú Q, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp B, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Võ Minh L, sinh năm 1979, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 01/3/2019, Công an thành phố Châu Đốc, phối hợp Công an phường Châu Phú A tuần tra đến khu vực tổ 27, khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc bắt quả tang Nguyễn Chí T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong người T nhiều đoạn ông hút nhựa, hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng và chất bột trắng cùng xe mô tô biển số 65C1 - 106.30. T khai số ma túy bị thu giữ do T mua của người phụ nữ (không rõ họ, tên, địa chỉ) ở phường Núi Sam, cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 03 đoạn ống hút nhựa sọc trắng hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng; 03 đoạn ống hút nhựa đỏ sọc trắng hàn kín chứa chất bột trắng; 02 đoạn ống hút nhựa vàng sọc trắng hàn kín chứa chất bột trăng; 01 xe mô tô biển số 65C1 - 106.30.

Kết luận giám định số 53/KLGT-PC09, ngày 09/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0.0723 gam.

- Mẫu M2, M3 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng là 0.0993 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,1716 gam.

Ngày 18/3/2019, Cơ quan điều tra Công an Châu Đốc đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Chí T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS-CĐ ngày 16/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Nguyễn Chí T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi

của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; không biết chữ; hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và xử lý các vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo luật định;

- Đối với người phụ nữ (không rõ họ tên địa chỉ) bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Phú Q; Người làm chứng Võ Minh L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại

cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[3] Hành vi phạm tội: Bị cáo khai nhận khoảng 01 giờ 00 phút ngày 01/3/2019, bị cáo đến khu vực Hầm Chì thuộc phường Núi Sam gặp một phụ nữ khoảng 60 tuổi mua 05 tép heroin, (03 tép đựng trong ống hút nhựa màu đỏ, sọc trắng và 02 tép đựng trong ống hút nhựa màu vàng sọc trắng) và 03 tép ma túy đá đựng trong ống hút nhựa sọc trắng với giá tiền 600.000 đồng, do lúc đó chỉ mang theo 550.000 đồng nên bị cáo đưa 550.000 đồng, thiếu lại 50.000 đồng. Nhận ma túy xong, bị cáo cất giấu trong gói thuốc lá hiệu Jet, để trong túi áo khoác đang mặc, sau đó đi tìm chỗ vắng sử dụng. Khi đi đến công viên khóm 8, thuộc khu vực tổ 27, khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Xe mô tô 65C1 - 106.30 bị cáo mượn của bạn tên Q nói để đi công chuyện, Q không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/3/2019, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, Kết luận giám định số 53/KLGT-PC09 ngày 09/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, biên bản thu giữ vật chứng cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy trong người với khối lượng 0.0723 gam, loại Methamphetamine và 0.0993 gam, loại Heroin. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,1716 gam. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; không biết chữ; hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên về nhân thân: Ngày 11/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang kết án 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" ngày 09/8/2015 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; Ngày 21/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang kết án 01 năm tù "Trộm cắp tài sản" ngày 16/01/2017 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Bên cạnh đó, bị cáo có 01 tiền sự ngày 14/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 17 tháng, chấp hành xong ngày 02/02/2019.

Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì ghi niêm phong vụ 53/KLGT-PC09 (MT) ngày 09/3/2019 bên ngoài có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Thúy, Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận. Đây là vật cấm lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô wave màu đỏ biển số 65C1 – 106.30; số khung 1138860; số máy 138860, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Xét đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Qúy, không liên quan đến tội phạm nên giao trả lại cho ông Qúy.

[8] Những vấn đề khác: Đối với người phụ nữ (không rõ họ tên địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T (Tâm Ph) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T (Tâm Ph): 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 29/3//2019.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 phong bì ghi niêm phong vụ 53/KLGT-PC09 (MT) ngày 09/3/2019 bên ngoài có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều Thúy, Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận.

- Giao trả cho ông Huỳnh Phú Q: Xe mô tô wave màu đỏ biển số 65C1 – 106.30; số khung 1138860; số máy 138860, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 20/6/2019).

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T (Tâm Ph) phải chịu 200.000 *(hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lư Thị Châu Ngọc